

Số: 179/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 07/9/2017

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Vũ Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Xuân Vinh
2/ Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang đã mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình, thụ lý số 564/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2017/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà N – Sinh năm 1964.

Địa chỉ: 01 A, phường B, Nha Trang, Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

* **Bi đơn:** Ông C – Sinh năm 1962.

Địa chỉ: 01 A, phường B, Nha Trang, Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 10/4/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn - bà N trình bày: Bà và ông C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 1994 tại UBND xã CTN, CR, Khánh Hòa, sau đó chuyển về sinh sống tại Nha Trang, Khánh Hòa. Bà và ông C có 02 con chung là T – sinh năm 1990 và M – sinh năm 1993. Thời gian đầu sau khi cưới, vợ chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên khoảng 10 năm trở lại đây thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, hai người cũng đã cùng nhau hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Ông C còn nhiều lần đánh đập, chửi rủa, truy đuổi bà trong đêm nên bà đã phải làm đơn cầu cứu các cơ quan chính quyền để giải quyết chuyện mâu thuẫn gia đình nhưng ông C vẫn không thay đổi. Nay vì quá lo sợ, bất an khi sống cạnh một người chồng vũ phu, không tình cảm, không niềm tin nên bà quyết định yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: 02 con chung đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn - ông C, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông. Ông C có hộ khẩu cư trú rõ ràng, sinh sống ổn định tại địa phương nhưng cố tình trốn tránh, từ chối nhận các văn bản tố tụng nên Tòa án đã phối hợp với đại diện chính quyền địa phương đã lập và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại nơi ở cũng như tại trụ sở UBND nơi ông C cư trú. Do đó, Tòa án có đầy đủ căn cứ để tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án theo thủ tục tố tụng.

Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện hồ sơ vụ án đúng trình tự quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Do ông C không đến Tòa án để giải quyết vụ án, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay (ngày 07/9/2017), ông C vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông C là đúng quy định.

Về quan hệ hôn nhân và gia đình: Bà N và ông C tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 1994 tại UBND xã CTN,CR, Khánh Hòa nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống bà N và ông C phát sinh mâu thuẫn do lối sống, quan điểm, tính cách không hợp nhau. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt do ông C có hành vi đánh đập, chửi rủa, truy đuổi bà N và bà đã làm đơn cầu cứu gửi các cơ quan chính quyền can thiệp. Tại phiên tòa bà N khẳng định bà không còn tình cảm vợ chồng và mong muốn được ly hôn với ông C. Đối với ông C đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ tại nơi cư trú của ông C nhưng ông cũng không đến Tòa để thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Điều này chứng tỏ ông C không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này với bà N. Như vậy có thể nhận thấy hôn nhân giữa bà N và ông C là mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà N đối với ông C là chính đáng, có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: 02 con chung là T – sinh năm 1990 và M – sinh năm 1993 đã trưởng thành, bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

Về án phí: Bà N phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố Tụng Dân sự 2015;

* Áp dụng Nghị quyết 326/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà N được ly hôn với ông C.

Về con chung: đã trưởng thành và bà N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: bà N không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét. Nếu sau này các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự.

2. Về án phí: Bà N phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2016/0006770 ngày 24/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà N được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Khánh Hòa;
- VKS TP. Nha Trang;
- THA TP Nha Trang;
- UBND xã CTN, CR, KH;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Linh